

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt các nội dung, kinh phí sử dụng
tiền dịch vụ môi trường rừng chưa có đối tượng chi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 14/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; Nghị định số 147/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Trên cơ sở Công văn số 321/TTg-KTN ngày 01/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng nguồn kinh phí dịch vụ môi trường rừng năm 2011 - 2014 của tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1305/TTr-SNNPTNT ngày 08/5/2017 về việc đề nghị phê duyệt các nội dung, kinh phí sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng chưa có đối tượng chi và Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1142/STC-HCSN ngày 27/4/2017 về việc sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng chưa có đối tượng chi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt các nội dung, kinh phí sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng chưa có đối tượng chi, cụ thể như sau:

1. Xây dựng các đề án chi trả dịch vụ môi trường rừng

a) Tên các Đề án:

- Đề án chi trả dịch vụ môi trường rừng lưu vực thủy điện Sơn Tây, huyện Sơn Tây.

- Đề án chi trả dịch vụ môi trường rừng lưu vực thủy điện Sơn Trà I, thuộc các huyện Sơn Hà và Sơn Tây.

- Đề án chi trả dịch vụ môi trường rừng lưu vực thủy điện ĐakBa, huyện Sơn Tây.

- Đề án chi trả dịch vụ môi trường rừng lưu vực thủy điện Sông Liên, huyện Ba Tư.

b) Tổng kinh phí: 1.600 triệu đồng.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2017 - 2020.

2. Xây dựng Trạm quản lý bảo vệ rừng cho Ban Quản lý Rừng phòng hộ huyện Sơn Tây; mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng:

a) Tên công trình: Trạm quản lý bảo vệ rừng và mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng.

b) Tổng kinh phí: 800 triệu đồng, bao gồm:

- Kinh phí xây dựng trạm: 660 triệu đồng;

- Kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng: 140 triệu đồng.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2017 - 2018.

3. Hỗ trợ chi trả bổ sung cho các chủ rừng tại các lưu vực thủy điện tại các lưu vực có đơn giá chi trả dịch vụ môi trường rừng thấp để đạt mức tối thiểu 200.000 đồng/ha/năm:

a) Diện tích hỗ trợ: Trên cơ sở diện tích rừng tham gia cung ứng dịch vụ môi trường rừng thuộc các lưu vực thủy điện trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiến hành rà soát và phê duyệt những diện tích có đơn giá chi trả thấp để đạt mức tối thiểu 200.000 đồng/ha/năm (*không bao gồm những diện tích rừng đã được khoán bảo vệ theo Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ*).

b) Tổng kinh phí sử dụng: 3.577 triệu đồng.

c) Thời gian thực hiện: Từ năm 2017 trở đi đến khi sử dụng hết kinh phí.

4. Số kinh phí còn lại sử dụng làm nguồn dự phòng để hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn được giao, khoán bảo vệ rừng ổn định lâu dài trong trường hợp thiên tai, khô hạn:

Tổng kinh phí sử dụng 1.650 triệu đồng. Thời gian thực hiện: Từ năm 2017 trở đi.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

1. Lập đầy đủ hồ sơ, thủ tục để thực hiện các nội dung sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng chưa có đối tượng chi đúng quy định, thực hiện đúng quy định về quản lý đầu tư xây dựng công trình, mua sắm tài sản công đúng định mức, sử dụng kinh phí đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, đảm bảo thực hiện đúng quy định, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện trước ngày 15/12 hàng năm.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp

và Phát triển nông thôn, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam;
- Chi cục Kiểm lâm;
- VPUB: PCVP(NL), KT, TH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak477.



**KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH**

Đặng Văn Minh